

Bản án số: 313/2025/HS-PT
Ngày: 24 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyên

2. Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2025/TLPT-HS ngày 10/6/2025 đối với các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T và Nguyễn Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị Tuyết L; giới tính: Nữ; sinh năm 1973, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: 102, đường TL 19, tổ dân phố 9, khu phố 3B, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 102, đường TL 19, tổ dân phố 9, Khu phố 3B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 12/31/10, đường TL 27, tổ 5, khu phố 3C, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 12/31/10, đường TL 27, tổ 5, khu phố 3C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H (đã chết) và bà Ngô Thị T (đã chết); có chồng và 03 con: lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 15/2/2024 đến ngày 22/02/2024 được tại ngoại; có mặt.

2. Hồ Vũ H; giới tính: Nam; sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 81, đường TL 13, tổ 13, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 81, đường TL 13, tổ 13, khu phố 3B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H (đã

chết) và bà Vũ Thị G; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005 (bị cáo tự khai); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 15/2/2024 đến ngày 22/02/2024, được tại ngoại; có mặt.

3. Huỳnh Thanh T; giới tính: Nam; sinh năm 1974, tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); nơi đăng ký thường trú: 79/395, khóm 3, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là 79/395, khóm 3, phường B, Tỉnh Cà Mau); chỗ ở: Khu đất trống, đường số 2, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu đất trống, đường số 2, khu phố P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc C (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc H; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 15/2/2024 đến ngày 22/02/2024, được tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Thị N; giới tính: Nữ; sinh năm 1970, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: 679C3/12 đường N, tổ 82, khu phố 12, Phường Z, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 679C3/12 đường N, tổ 82, khu phố 12, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 19 đường TX32, tổ 36, khu phố 3, phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 19 đường T, tổ 36, khu phố 3, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Tống Thị C (đã chết); có chồng đã ly hôn và 03 con: lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 50/HSST ngày 30/3/2004 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, phạt 3.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đến ngày 25/6/2024 thì hành xong hình phạt bổ sung.

Nhân thân: Tại Bản án số 227/HSST ngày 30/8/2006 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt bị cáo 01 năm 3 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, do trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Tại Bản án số 50/2004/HSST ngày 30/3/2004) nên Tòa án quyết định chuyển hình phạt 09 tháng án treo thành án tù giam và tổng hợp hình phạt với Bản án số 227/2006/HSST ngày 30/8/2006 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Theo Giấy chứng nhận số 41/GCN ngày 11/02/2007, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/6/2024, bị cáo đã nộp xong (Theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 2849/GXN-THADS). Bản án này do Chi cục thi hành án quận

Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) không nhận được bản án của Tòa án chuyển giao nên chưa ra Quyết định thi hành án đối với bản án này. Đến nay đã hết hiệu lực thi hành.

Bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 15/2/2024 đến ngày 15/4/2024, được tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Huỳnh Gia B, Trần Minh S, Nguyễn Vũ P và Hồ Vũ H1 không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 15/02/2024, tại nhà của Hồ Vũ H, địa chỉ số 145/10/35, đường TL 27, tổ 13, khu phố 3B, phường T, Quận 12 (nay là 145/10/35, đường TL 27, tổ 13, khu phố 3B, phường A), Cơ quan Công an Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra và bắt quả tang H cùng Hồ Vũ H1, Huỳnh Gia B, Trần Minh S, Nguyễn Vũ P, Nguyễn Thị N, Phạm Thị Tuyết L, Huỳnh Thanh T, “Tỏi” và “Vinh” (không rõ lai lịch) đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào cái ba lá, được thua bằng tiền, cụ thể:

Hình thức đánh bạc: Người làm cái sẽ chia cho người đặt cược 03 lá bài, số tiền đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng và tối đa là 200.000 đồng (do người làm cái quy định). Sau khi đặt tiền cược và chia bài xong thì người làm cái kiểm tra kết quả và so sánh số điểm của 03 lá bài (từ 0 đến 09 điểm và 03 con bài hình Tây, tụ nào có số nút lớn hơn sẽ thắng được số tiền đặt cược từ người làm cái và ngược lại) để thu và trả tiền cho người đặt cược.

Hồ Vũ H cung cấp địa điểm là nhà của mình để tổ chức đánh bạc, chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc gồm 01 tấm chiếu; 01 lọ nhựa để đựng tiền xâu, 01 bộ bài Tây để đánh bạc và thu tiền xâu. H quy định ai nhận làm cái (mỗi lượt cái sẽ thực hiện làm cái 05 ván bài sau đó sẽ chuyển cái cho người khác) thì sẽ bỏ tiền vào lọ đựng tiền xâu là 50.000 đồng. Hồ Vũ H thu được số tiền xâu của 05 ván bài với số tiền 250.000 đồng. H không tham gia đánh bạc với các đối tượng nêu trên.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị N mang theo 3.700.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc, Nhung thua 1.200.000 đồng; bỏ tiền xâu 50.000 đồng, khi bị bắt quả tang Nhung bị thu giữ 2.450.000 đồng;

Huỳnh Thanh T mang theo 1.500.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc, T thua 1.350.000 đồng, bỏ tiền xâu 50.000 đồng, khi bị bắt quả tang T bị thu giữ 100.000 đồng;

Trần Minh S mang theo 1.800.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc, S thắng 1.900.000 đồng, bỏ tiền xâu số tiền 150.000 đồng, khi bị bắt quả tang S bị thu giữ 3.550.000 đồng;

Huỳnh Gia B mang theo 400.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc, B bị thua 300.000 đồng, khi bị bắt quả tang B bị thu giữ 100.000 đồng;

Nguyễn Vũ P mang theo 1.700.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc, P bị thua 300.000 đồng, khi bị bắt quả tang P bị thu giữ 1.400.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang P không tham gia đặt cược nhưng vẫn ngồi tụ và có ý định tiếp tục chơi bài;

Hồ Vũ H1 mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc, H1 bị thua 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang H1 bị thu giữ 1.500.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang H1 không tham gia đặt cược nhưng vẫn ngồi tụ và có ý định tiếp tục chơi bài;

Phạm Thị Tuyết L mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc, L là người đặt “kế” tụ, quá trình đánh bạc Loan thua 300.000 đồng, khi bị bắt quả tang L bị thu giữ 1.700.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang L không tham gia đặt cược nhưng vẫn ngồi tụ và có ý định tiếp tục chơi bài;

Khi bị bắt quả tang thì ván bài cuối do N làm cái, Huỳnh Thanh T đặt cược 50.000 đồng, S đặt cược 200.000 đồng, B đặt cược 100.000 đồng, P, H1, L không tham gia đặt cược, “Tỏi” tham gia đặt cược 50.000 đồng, “Vinh” tham gia đặt cược 50.000 đồng nhưng chưa kịp mở bài, thu tiền thì bị Công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 11.050.000 đồng. Riêng “Tỏi” và “Vinh” chạy thoát.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSQ.12 ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T và Nguyễn Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến ngày 22/02/2024.

Xử phạt bị cáo Hồ Vũ H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến ngày 22/02/2024.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến ngày 22/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến ngày 15/4/2024.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bị cáo Huỳnh Gia B 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo Trần Minh S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Vũ P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng về tội “Đánh bạc”; bị cáo Hồ Vũ H1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 07/5/2025, bị cáo Huỳnh Thanh T và Hồ Vũ H kháng cáo xin được hưởng án treo; Ngày 08/5/2025, bị cáo Phạm Thị Tuyết L kháng cáo xin được hưởng án treo; Ngày 12/5/2025, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và căn cứ các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng xử phạt các bị cáo Phạm Thị Tuyết L 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Hồ Vũ H 01 năm 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Huỳnh Thanh T 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Nguyễn Thị N 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 08/5/2025, bị cáo Phạm Thị Tuyết L kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 07/5/2025, bị cáo Hồ Vũ H và Huỳnh Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 12/5/2025, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T và Nguyễn Thị N không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh); trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T và Nguyễn Thị N trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị Tuyết L cùng các bị cáo Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T và Nguyễn Thị N phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hồ Vũ H1, Huỳnh Gia B, Trần Minh S, Nguyễn Vũ P, Nguyễn Thị N, Phạm Thị Tuyết L, Huỳnh Thanh T có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào ba lá loại bài Tây 52 lá, thắng thua bằng tiền tại nhà của Hồ Vũ H thì bị bắt quả tang, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 13.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T và Nguyễn Thị N về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T và Nguyễn Thị N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Xét, quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân, tính chất mức độ, các tình tiết giảm nhẹ và hành vi phạm tội của từng bị cáo như có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tuyên đối với từng bị cáo cùng vụ án và đối với các bị cáo bị cáo Phạm Thị Tuyết L 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Hồ Vũ H 01 năm 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Huỳnh Thanh T 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Nguyễn Thị N 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo L, H, T: Căn cứ số tiền 13.100.000 đồng các bị cáo tham gia đánh bạc với nhau và tiền xâu bị cáo H thu là không lớn. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo nộp bổ sung tài liệu để chứng minh nội dung kháng cáo như: Bị cáo Phạm Thị Tuyết L bổ sung tài liệu: Trích lục khai tử của chồng là ông Nguyễn Văn K và có 01 con nhỏ sinh năm 2008 đang đi học; Đơn xin xác nhận công tác thực hiện nghĩa vụ quân sự của con trai Nguyễn Văn B1; Bị cáo Hồ Vũ H bổ sung tài liệu: Hiện nay bị cáo đang bị bệnh đái tháo đường và hồ sơ bệnh án của mẹ bị cáo là bà Vũ Thị G sinh năm 1953 mắc các bệnh đái tháo đường, bệnh tim thiếu máu cục bộ, hở van hai lá 1/4, hở van ĐMC 2/4 cần người chăm sóc;

đồng thời các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Huỳnh Thanh T, Hồ Vũ H có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự nên áp dụng cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Huỳnh Thanh T, Hồ Vũ H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đã phân tích, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Xét kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Thị N: Bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhân thân xấu như án sơ thẩm đã nêu, không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định. Do đó, không chấp nhận kháng cáo hưởng án treo và cân nhắc khi quyết định hình phạt phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu chứng cứ nộp và trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L, H, T sửa bản án sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của bị cáo N.

[5] Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) đối với các bị cáo như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Phạm Thị Tuyết L cho Ủy ban nhân dân Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hồ Vũ H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Hồ Vũ H cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Huỳnh Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến ngày 15/4/2024.

Các bị cáo Phạm Thị Tuyết L, Hồ Vũ H, Huỳnh Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (2)
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND khu vực 7 – TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 7 – TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 7 – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (23). (5)

Trần Minh Châu